TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST Ngày 25 - 02 - 2025 *(V/v Tranh chấp xin ly hôn)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Hoàng Anh Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Diễm T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 96/86, đường L, khóm 6, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông LIU, S, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7/8, Lầu 3-2, đường Đức An, khóm 003, phường Lâm Tịnh, khu Linh Nhã, Thành Phố Cao Hùng, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Bùi Diễm T trình bày:* Bà và ông LIU, S quen biết, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/5/2024. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông LIU, S. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 17/12/2024, bị đơn ông LIU, S trình bày:* Trước khi kết hôn ông và bà Bùi Diễm T không tìm hiểu nhau dẫn đến quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, quan hệ hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nay bà Bùi Diễm T xin ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không

yêu cầu Toà án giải quyết. Do bận công việc và có khoảng cách về địa lý nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn hiện đang cư trú tại thành phố C, tỉnh Cà Mau, bị đơn đang sinh sống tại Đài Loan, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu xin ly hôn, ông LIU, S yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt được thể hiện tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 17/12/2024. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của bà Bùi Diễm T và ông LIU, S được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/5/2024 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Bùi Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông LIU, S. Đối với ông LIU, S vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông có gửi cho Tòa án văn bản đề ngày 17/12/2024 thể hiện ý kiến đồng ý xin ly hôn với bà Bùi Diễm T. Xét thấy văn bản trình bày ý kiến đề ngày 17/12/2024 của ông LIU, S gửi qua đường bưu chính và đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 25/12/2024 phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặc khác, xét về điều kiện thực tế hiện nay, ông LIU, S sống ở Đài Loan, còn bà Bùi Diễm T sống tại Việt Nam. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông bà không có sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Diễm T, cho bà Bùi Diễm T được ly hôn với ông LIU, S là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông, bà xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Bùi Diễm T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 469, 470, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Diễm T.

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Diễm T được ly hôn ông LIU, S.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Diễm T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ngày 21/10/2024, bà Bùi Diễm T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000031) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Diễm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông LIU, S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Thời điểm kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà